

4.1b Số lượng học sinh THCS toàn Sở

Kích chuột vào tiêu đề cột để sắp xếp.

STT	Tên đơn vị	Số trường			Thống kê số lượng học sinh các khối				Tổng cộng
		Công lập	Hệ khác	Tổng cộng	6	7	8	9	
									
1	Phòng GD-ĐT Quận 1	3	5	8	1,083	886	819	891	3,679
2	Phòng GD-ĐT Quận 2	6	1	7	1,628	1,630	1,343	1,136	5,737
3	Phòng GD-ĐT Quận 3	3	0	3	312	185	124	134	755
4	Phòng GD-ĐT Quận 4	1	0	1	340	40	93	0	473
5	Phòng GD-ĐT Quận 5	3	1	4	1,096	1,256	1,087	1,025	4,464
6	Phòng GD-ĐT Quận 7	0	3	3	448	504	380	287	1,619
7	Phòng GD-ĐT Quận 8	11	0	11	4,061	4,359	3,445	3,223	15,088
8	Phòng GD-ĐT Quận 9	11	1	12	3,475	3,020	2,486	1,923	10,904
9	Phòng GD-ĐT Quận 10	6	4	10	1,272	1,322	1,165	1,142	4,901
10	Phòng GD-ĐT Quận 11	4	1	5	1,452	848	166	159	2,625
11	Phòng GD-ĐT Quận 12	6	3	9	2,021	1,996	955	752	5,724
12	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3	2	5	763	831	648	448	2,690
13	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	14	1	15	6,042	6,558	5,331	3,619	21,550
14	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	1	2	3	652	641	529	485	2,307
15	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	10	2	12	3,480	3,787	3,056	3,626	13,949
16	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	13	0	13	4,997	6,206	3,389	2,908	17,500
17	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	6	0	6	2,203	2,150	1,591	956	6,900
18	Phòng GD-ĐT Huyện Cần Giờ	4	0	4	545	588	493	449	2,075
19	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	5	0	5	991	986	819	798	3,594
20	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	1	0	1	262	404	352	267	1,285
21	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1	3	4	1,025	1,019	591	646	3,281
22	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	1	0	1	80	0	0	0	80
23	Tổng cộng	113	29	142	38,228	39,216	28,862	24,874	131,180